

DẠY HỌC TÍCH HỢP VỚI KHẢ NĂNG TIẾP CẬN GIÁ TRỊ SỐNG, KỸ NĂNG SỐNG INTEGRATED TEACHING ENABLING THE APPROACH OF LIVING VALUE AND SKILLS

Phạm Xuân Thanh
 Trường Đại học Đồng Nai

Ngày tòa soạn nhận bài 16/06/2015, ngày phản biện đánh giá 12/07/2015, ngày chấp nhận đăng 15/02/2016

TÓM TẮT

Giáo dục nghề nghiệp không chỉ đào tạo năng lực chuyên môn mà cần hướng đến các giá trị, phẩm chất nghề nghiệp; tuy vậy thực tế khảo sát từ đề tài “Đánh giá năng lực dạy học tích hợp của giáo viên nghề tỉnh Đồng Nai” cho thấy hầu hết các bài giảng tích hợp chưa chú trọng đến phát triển các giá trị sống, kỹ năng sống (GTS, KNS) cho sinh viên trong hoạt động nghề nghiệp sau này.

Vấn đề nêu trên tồn tại từ năm 2009 đến nay phải chăng là do hạn chế từ cách tiếp cận lý luận dạy học tích hợp ở nước ta? Bài viết giới thiệu và lựa chọn thuyết học tập chuyển hóa như là giải pháp nền tảng cho vấn đề nêu trên; qua đó đề xuất mô hình và khung định hướng thiết kế dạy học tích hợp làm gia tăng giá trị sống, kỹ năng sống (GTS, KNS) cho sinh viên.

Từ khóa: *dạy học tích hợp; học tập trải nghiệm; học tập chuyển hóa; giá trị sống và kỹ năng sống (GTS, KNS).*

ABSTRACT

It requires vocational education not only specialize in professional competence, but also approach the profession value and characteristic. However, the fact from the actual survey of the subject named “Assessment of integrated lectures do not concentrate on forming the attitude, manner as well as living value and skills to students for their future occupation.

The above issue has been existed since 2009 up to now. Is it for the limitation of accessing the theory of integrated teaching in our country? This article introduces and chooses transformative learning theory as the basic solution for the above mentioned issue from which the model and framework for integrated teaching are proposed so that the living value and skills for student are enhanced.

Keyword: *integrated teaching; experiential learning; transformative learning; life values and life skills.*

1. VẤN ĐỀ NGHIÊN CỨU

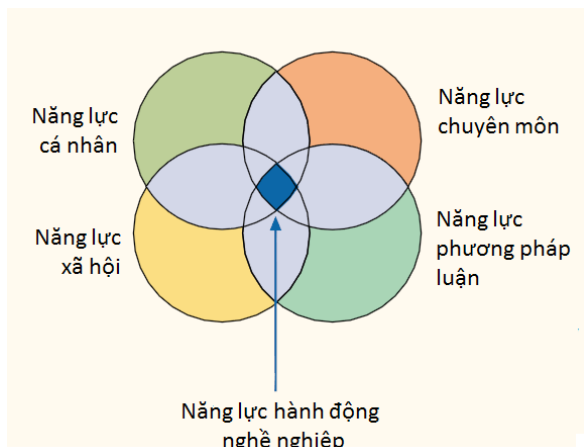
Từ năm 2009 đến nay đã có nhiều nghiên cứu và triển khai về dạy học tích hợp cho các trường nghề theo các đặc trưng như sau : (1) tiếp cận đào tạo theo năng lực thực hiện (*kiến thức, kỹ năng và thái độ*); (2) chương trình đào tạo dựa trên phân tích nghề DACUM; (3) tổ chức dạy học thông qua trải nghiệm; (4) biên soạn bài giảng dựa trên khung kịch bản sư phạm dạy học trải nghiệm [10], [11], [5], [6], [7], [12].

Qua kết quả khảo sát đề tài “Đánh giá năng lực dạy học tích hợp cho giáo viên các

*trường nghề tỉnh Đồng Nai” [13] cho thấy các bài giảng tích hợp đều hướng đến hai mặt (*kiến thức và kỹ năng*) của năng lực và bỏ qua hoặc xem nhẹ việc hình thành thái độ nghề nghiệp cũng như gia tăng GTS, KNS cho sinh viên.*

Điều đó chưa đúng với bản chất dạy học; mà theo PGS. TS. Huỳnh Văn Sơn (2012) dạy học không chỉ dừng lại ở việc hình thành năng lực nghề nghiệp (*thể hiện qua kiến thức, kỹ năng, thái độ*) mà còn phải hướng đến phát triển các giá trị về phẩm chất nghề nghiệp, về

văn hóa - xã hội [8]; hoặc xét theo cấu trúc năng lực hành nghề (InWent, 2003) thì dạy học tích hợp hiện nay chỉ mới đề cập đến năng lực nghề nghiệp chứ chưa hướng đến các năng lực khác (*năng lực bản thân, xã hội & phương pháp luận*).



Hình 1. Cấu trúc năng lực hành động, nguồn: InWent, 2003.

Tại hội thảo “**Giáo dục nghề nghiệp Việt Nam trước yêu cầu đổi mới căn bản và toàn diện**” [14] xem xét phát triển giáo dục giá trị và phẩm chất đạo đức (*có thể xem đó là giá trị sống, kỹ năng sống trong hoạt động nghề nghiệp*) như đòi hỏi về chất lượng đào tạo nghề từ các doanh nghiệp hiện nay.

Như vậy vấn đề đặt ra là: Có thể tích hợp các GTS, KNS vào giảng dạy để hình thành giá trị phẩm chất nghề nghiệp, năng lực văn hóa - xã hội cho sinh viên thông qua các hoạt động nghề nghiệp được hay không? Và nền tảng lý thuyết cho tiếp cận này từ đâu, cũng như cách thực hiện thế nào?

2. DẠY HỌC TÍCH HỢP VỚI KHẢ NĂNG TIẾP CẬN GTS, KNS

2.1 Xác định nội dung GTS, KNS cần triển khai trong giảng dạy tích hợp

Ở các nước có nền giáo dục phát triển, giáo dục kỹ năng sống được tiếp cận bằng tên gọi khác là giáo dục năng lực cảm xúc và xã hội (*social and emotional learning*), bao gồm năm năng lực cốt lõi như: **nhận thức bản thân** (self-awareness), **làm chủ bản thân** (self-management), **ra quyết định có trách nhiệm** (responsible decision making), **nhận**

thức xã hội (social awareness) và **làm chủ các mối quan hệ** (relationship skills) [1], [2], [3], [4].



Hình 2. Các năng lực cốt lõi

Bên cạnh đó còn có các cách tiếp cận khác về GTS, KNS như bốn trụ cột giáo dục của UNESCO, hoặc khung năng lực cốt lõi POKI (tổ chức Giáo dục POKI Châu Á) khá tương đồng với cách phân loại của UNICEF năm 2012 được chia thành ba nhóm kỹ năng tổng quát như sau: (*có thể xem là nội dung cần kết hợp triển khai khi giảng dạy tích hợp*)

- **Nhóm năng lực cá nhân:** nhận thức tạo động lực và quản lý bản thân.
- **Nhóm năng lực về tương tác với những người xung quanh (thuộc xã hội):** giao tiếp, hợp tác, làm việc nhóm, đồng cảm
- **Nhóm năng lực về nhận thức:** tư duy phản biện, giải quyết vấn đề để đưa ra quyết định có trách nhiệm.

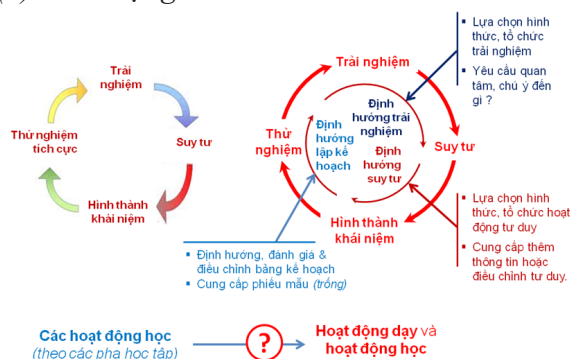
Nghiên cứu về GTS, KNS có tính hệ thống (*từ các cấp tiểu học, trung học đến phổ thông*) được xem là xu thế phát triển hòa nhập, bền vững theo giáo dục khu vực Châu Á- Thái Bình Dương giai đoạn 2015-2030 (PGS. TS Nguyễn Thanh Bình, 2015); còn đối với các trường nghề vẫn còn nhiều hạn chế vì thế việc xác định nội dung GTS, KNS ở các nhóm năng lực nêu trên cũng phải tùy từng bài giảng

tích hợp; và phải phù hợp với tổ chức học tập trải nghiệm.

2.2 Dạy học tích hợp với khả năng tiếp cận GTS, KNS từ bản chất thuyết học tập chuyên hóa

Tại nhiều nước trên thế giới, thuyết học tập chuyên hóa được xem là khá quan trọng trong việc giáo dục năng lực & phẩm chất nghề nghiệp cho sinh viên; tuy nhiên ở Việt Nam hướng tiếp cận nghiên cứu này rất hạn chế và việc quan tâm đến lý thuyết này có tính hợp lý bởi hướng đến sự phát triển toàn diện của cá nhân trong hoạt động nghề nghiệp.

Học tập chuyên hóa (Mezirow, 1997) [16] cho rằng sự biến đổi khung tham chiếu (như là những cơ cấu giá định giúp hiểu rõ kinh nghiệm cá nhân _ nó bao gồm nhận thức, ý chí thái độ và cảm xúc ...) là do quá trình đồng hóa và chuyển hóa các kinh nghiệm trước đó của người học khi được đặt vào trong những tình huống trải nghiệm thực tế; tiến trình đó Henderson (2002) mô tả theo các pha sau : (1) *tình thế mất phương hướng*; (2) *tư duy phê phán*; (3) *đối thoại với người khác* và (4) *hành động*.

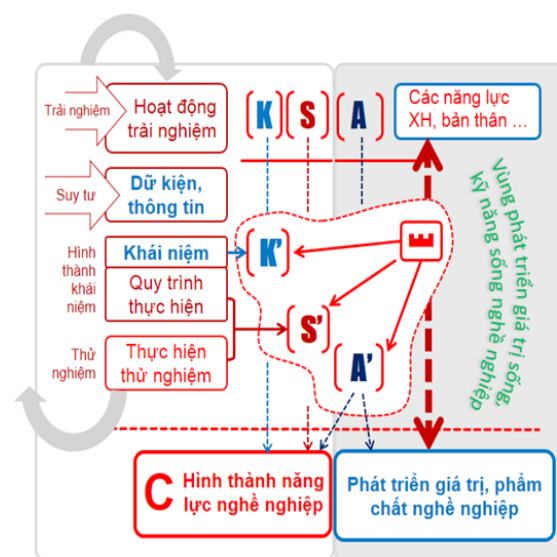


Hình 3. Chuyển đổi mô hình học tập trải nghiệm sang mô hình dạy học trải nghiệm để ứng dụng vào thiết kế dạy học tích hợp với định hướng hỗ trợ chuyển hóa học tập của giáo viên.

Có thể nhận thấy tiến trình của học tập chuyên hóa khá tương đồng với thuyết học tập trải nghiệm (D. Kolb, 1984) khẳng định tầm quan trọng của trải nghiệm ý nghĩa, tư duy phê phán & đối thoại giữa cá nhân trong tiến trình học tập chuyên hóa; vì thế vai trò của nhà giáo dục chỉ là người tạo điều kiện hay người khơi

gợi, khuyến khích sự tự điều chỉnh và kiểm soát cần cho học tập chuyên hóa (Mezirow, 1997).

Ngoài ra, khung tham chiếu được xem là kết quả của học tập chuyên hóa, nó không chỉ gồm *năng lực chuyên môn* mà còn *nhiều thành phần quan trọng khác như các năng lực liên quan đến cảm xúc, xã hội ...* của cùng khung tham chiếu cá nhân, của cùng tiến trình chuyên hóa học tập; đây là cách tiếp cận cơ sở, có tính hệ thống, toàn diện mà có lẽ rất cần thiết cho giáo dục nghề nghiệp ở nước ta. Xem hình 4 giải thích quá trình chuyển hóa các thành phần của năng lực theo tiến trình trải nghiệm xoắn ốc, các giá trị $K \rightarrow K'$, $S \rightarrow S'$ và $A \rightarrow A'$; trong đó A, A' có thể bao gồm (thái độ, giá trị & phẩm chất nghề nghiệp) được phát triển trong vùng giá trị sống, kỹ năng sống nghề nghiệp.



Hình 4. Quá trình chuyển hóa các thành phần năng lực trong học tập trải nghiệm

Chú thích:

K, S, A : ký hiệu cho Knowledge, Skill, Attitude (Kiến thức, Kỹ năng & Thái độ)
 K', S', A' kết quả của quá trình chuyển hóa K, S, A theo tiến trình học trải nghiệm.

Hơn nữa, Taylor (2000) [15] phát hiện yếu tố “*bối cảnh các mối quan hệ*” là yếu tố chính, thường xuyên xuất hiện trong quá trình học tập chuyên hóa chính; và người học chuyển dần sang chủ động, độc lập, kiểm soát

và lựa chọn cho phù hợp cho tiến trình chuyển hóa của mình.

ĐỀ XUẤT MÔ HÌNH VÀ KHUNG HƯỚNG DẪN THIẾT KẾ

Từ các nhận định trên cho thấy cần thiết phải xây dựng khung hướng dẫn để giáo viên có thể triển khai vào dạy học tích hợp (xem mô hình ở hình 3 & hình 4)

Mô hình 1: chuyển đổi từ học trải nghiệm sang dạy học trải nghiệm

Mô hình 2: khung khả năng tích hợp GTS, KNS vào giảng dạy tích hợp.

- **Pha học tập**, gồm nội dung phân định hướng của giáo viên; và chu trình diễn tiến hoạt động học trải nghiệm đặc trưng.
- **Khả năng tích hợp GTS, KNS**: chỉ ra các giá trị sống, kỹ năng sống có thể được vận dụng vào theo từng pha học tập của dạy học trải nghiệm.

GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN & HỖ TRỢ		KHẢ NĂNG TÍCH HỢP GTS, KNS	(GIẢNG VIÊN) --- XÁC ĐỊNH CÁC GIÁ TRỊ SỐNG, KỸ NĂNG SỐNG CẦN THIẾT
PHA HỌC TẬP			
Định hướng trải nghiệm	Trải nghiệm → Suy tư : Người học thực hiện trải nghiệm và ghi nhận các lại các thông tin từ trải nghiệm theo yêu cầu của giảng viên	Thể hiện tính tích cực, chủ động và có kế hoạch khi tham gia tiến trình trải nghiệm. <ul style="list-style-type: none"> - Khả năng làm chủ cá nhân & phát triển tốt các mối quan hệ (với các thành viên nhóm, người khác) trong quá trình phối hợp tổ chức & trải nghiệm - Có tinh thần trách nhiệm trong quá trình tổ chức & thực hiện trải nghiệm 	(SINH VIÊN) Kiểm soát làm chủ & tích cực trong tiến trình học
Định hướng suy tư	Suy tư → Hình thành khái niệm : người học tổng hợp, phân tích dữ liệu thu được để khái quát hóa thành quy luật, mối tương quan	<ul style="list-style-type: none"> - Phát huy tốt các kỹ năng tư duy cá nhân, độc lập (phản biện, giải quyết vấn đề) - Lắng nghe, tôn trọng & thẳng thắn trong chia sẻ, đóng góp ý kiến khi thảo luận nhóm - Chủ động lên kế hoạch và đảm bảo thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao - Thể hiện được tính linh hoạt, điều chỉnh kịp thời phù hợp với thực tế 	
Định hướng lập kế hoạch	Hình thành khái niệm → Thử nghiệm : người học xác định kế hoạch thử nghiệm tích cực	<ul style="list-style-type: none"> - Tuân thủ quy trình an toàn, vệ sinh trong kinh doanh, sản xuất - Thể hiện tác phong chuyên nghiệp trong thực thi các nhiệm vụ liên quan - Phân công, tổ chức và điều phối tốt các nhiệm vụ trong nhóm - Trung thực và khách quan với kết quả thử nghiệm để tiếp tục tiến trình trải nghiệm xoắn ốc tiếp theo 	
ĐÁNH GIÁ & ĐIỀU CHỈNH			

Hình 5. Mô hình đề xuất khả năng tích hợp giá trị sống, kỹ năng sống (GTS, KNS) trong dạy học trải nghiệm chuyển hóa.

Như vậy, từ thuyết học tập chuyên hóa gắn với bối cảnh nghề nghiệp cụ thể mới có cho thấy GTS, KNS là thành phần thuộc thể chuyên hóa được giá trị phẩm chất nghề khung tham chiếu cá nhân; và con đường nghiệp một cách thực thụ, toàn diện và bền “trải nghiệm – suy tư – trao đổi – hành động” vững.

3. ỨNG DỤNG: tích hợp GTS, KNS vào thiết kế sư phạm

3.1 Ví dụ 1: Tích hợp thêm GTS, KNS vào các hoạt động dạy học theo mô hình trải nghiệm cho bài “Làm bánh bông lan”

Hoạt động học trải nghiệm	TÍCH HỢP THÊM GTS, KNS		
<p>- Hoạt động học trải nghiệm [Ném Thử Bánh] _ đó là hình thức trải nghiệm trực tiếp có giá trị mà sinh viên sẽ phải quan sát & cảm nhận về màu sắc, hình dạng, độ mềm xốp, hương vị ...</p> <p>Đi kèm với hoạt động đó yêu cầu sinh viên ghi nhận cảm nhận của mình, đánh giá hương vị, màu sắc của bánh (năng lực cảm nhận ẩm thực)</p> <p>- Từ sau trải nghiệm [Ném Thử Bánh]: định hướng các câu hỏi về nguyên liệu, thành phần gì? tỷ lệ ra sao? cách làm thế nào?</p> <p>- Thử nghiệm làm bánh β từ việc xác định được quy trình thực hiện, thành phần nguyên liệu và cách thức xử lý ...</p>	<p>Lớp lên kế hoạch tổ chức cuộc thi “VUA ĐẦU BÉP LỚP TA”</p> <ul style="list-style-type: none"> ○ Bầu chọn giám khảo trong lớp (hoặc cả lớp) ○ Xây dựng tiêu chí đánh giá và hình thức đánh giá (thông báo rõ ràng) ○ Phân nhóm thành các đội chơi, có đội trưởng ... <p>LUẬT CHƠI:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các đội chơi được quan sát, ném thử bánh trước khi thực hiện bài thi. - Các đội chơi tổ chức thực hiện công việc làm bánh - Trình bày & thuyết phục ban giám khảo (<i>an toàn vệ sinh, màu sắc, bày trí, hương vị, hiểu biết ẩm thực...</i>) <p>Các nhóm bầu nhóm trưởng để phân công, điều phối thực hiện công việc hiệu quả.</p>	<p>Lợi ích của GTS, KNS:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tinh thần trách nhiệm, tích cực phối hợp làm việc nhóm - Tuân thủ thực hiện nhiệm vụ phân công - Phát triển và gắn kết các mối quan hệ trong lớp - Gia tăng kỹ năng mềm cần thiết (<i>thuyết phục, giải quyết vấn đề, ...</i>) - Gia tăng động cơ học tập - Hình thành được lòng yêu nghề, phẩm chất nghề nghiệp 	<p>TỔ CHỨC CUỘC THI “VUA ĐẦU BÉP LỚP TA”</p>

3.2 Ví dụ 2: Xem chi tiết thiết kế sư phạm ở phụ lục bài “Tổ chức giờ ăn cho trẻ bại não”

Hoạt động học	TÍCH HỢP THÊM GTS, KNS		TỔ CHỨC THỰC TẾ TẠI TRƯỜNG MẦM NON
<ul style="list-style-type: none"> - Trải nghiệm thực tế việc cho trẻ bại não ăn (tại các trường mầm non dành cho trẻ bại não) - Tổng hợp & báo cáo, trao đổi thảo luận trên lớp - Điều chỉnh kế hoạch thực tế cho trẻ bại não ăn uống - Thử nghiệm tích hợp (thực tế lần 2) tại các trường mầm non cơ sở _ với vai trò như là giáo viên thực tập cho trẻ bại não ăn uống. 	<p>Tổ chức hoạt động trải nghiệm thực tế cho sinh viên với vai trò “trợ giúp giáo viên cơ sở cho trẻ bại não ăn uống”</p> <ul style="list-style-type: none"> ○ Yêu cầu phải xem trước hồ sơ, tài liệu về trẻ bại não khi ăn uống ○ Ghi nhật ký thực tế (tình huống xảy ra, thông tin về trẻ bại não, ...) ○ Tổ chức báo cáo qua dịch vụ Google Drive, Hangout ... và báo cáo & thảo luận trên lớp ○ Chia sẻ cảm nhận, cảm xúc và những suy nghĩ về các trường hợp cụ thể ○ ... 	<p>Lợi ích về GTS, KNS:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tinh thần trách nhiệm, tích cực phối hợp làm việc nhóm - Tuân thủ thực hiện nhiệm vụ phân công - Phát triển và gắn kết các mối quan hệ trong lớp và tại trường mầm non - Gia tăng thêm năng lực ứng dụng ICT - Gia tăng kỹ năng mềm cần thiết (<i>thuyết phục, giải quyết vấn đề, ...</i>) - Hình thành tình yêu thương trẻ bại não - Hiểu được khó khăn và giá trị của giáo viên dạy trẻ chuyên biệt → gia tăng động cơ học tập 	

4. KẾT LUẬN

Qua phân tích cơ sở lý luận và hai ví dụ minh họa cho thấy khả năng tích hợp GTS, KNS vào dạy học trải nghiệm là khả thi. Điều đó phụ thuộc nhiều vào kinh nghiệm sư phạm cũng như đòi hỏi phẩm chất văn hóa - xã hội của giáo viên nghề.

Bài viết đề cập đến khả năng tiếp cận trong giáo dục giá trị sống, kỹ năng sống thông qua dạy học tích hợp tại các trường nghề; và

cần thêm những nghiên cứu thực nghiệm tiếp theo để minh chứng tính hiệu quả giáo dục so với các chương trình giáo dục giá trị sống, kỹ năng sống như LVEP, Efanta hệ, ... với hy vọng đóng góp cùng với sự phát triển giáo dục nghề nghiệp nước ta theo tiếp cận học tập chuyển hóa; vốn dĩ phù hợp cho người trưởng thành như sinh viên. Tuy nhiên từ đó cho thấy cần xác định và làm rõ hơn nữa về nội dung bài giảng thế nào mới có thể tích hợp GTS, KNS và mức độ tích hợp đó ra sao?

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1] Nguyễn Thanh Bình, *Giáo trình chuyên đề “Giáo dục Kỹ năng sống”*, NXB ĐHSHPN (2009).

[2] Nguyễn Thanh Bình, *“Giáo dục Kỹ năng sống” dành cho các trường Cao đẳng- Dự án phát triển giáo viên THCS*, NXB ĐHSHPN (2007).

[3] Nguyễn Thanh Bình, *Giáo dục kỹ năng sống dựa vào trải nghiệm*. Tạp chí Giáo dục (2008).

[4] Nguyễn Thanh Bình, *Giáo dục kỹ năng sống (Tổ chức Giáo dục POKI Châu Á)*, trang 11-24. (Tài liệu tập huấn).

- [5] Đỗ Mạnh Cường, “*Dạy học tích hợp - Cơ sở lý thuyết và thực tiễn*”, Tạp chí KHKTGD, số 15, 2010.
- [6] Đỗ Mạnh Cường, “*Năng lực thực hiện và dạy học tích hợp*”, Tạp chí KHGDKT, 2011.
- [7] Bùi Thế Dũng, “*Về cơ sở lý luận và thực tiễn của dạy học tích hợp*”, Tài liệu tập huấn 2010.
- [8] Huỳnh Văn Sơn, *Tâm lý học Giáo dục đại học*, trang 88-95, NXB ĐH Sư phạm (2012).
- [9] Nguyễn Văn Tuấn, *Tài liệu tập huấn dạy học tích hợp*, (2010).
- [10] Nguyễn Đức Trí, *Phương pháp dạy học trong đào tạo nghề*, 2013.
- [11] Nguyễn Văn Khôi, *Lý luận dạy học thực hành kỹ thuật*, trang 140 - NXB Sư phạm (2013).
- [12] Phạm Xuân Thanh, *Kịch bản sư phạm dạy học tích hợp theo mô hình học trải nghiệm*, Tạp chí Khoa Học Giáo Dục Kỹ Thuật, số 20, 2011.
- [13] Phạm Xuân Thanh, Thuyết minh đề tài “*Đánh giá năng lực dạy học tích hợp cho giáo viên nghề tỉnh Đồng Nai*” 2014.
- [14] Kỷ yếu hội thảo “*Giáo dục nghề nghiệp trước yêu cầu đổi mới căn bản và toàn diện*”, ngày 14-03-2014, tại Viện Sư Phạm Kỹ Thuật.
- [15] Edward W. Tayler, *Fostering Mezirow’s Transformative Learning Theory in the Adult Education Classroom*, Journal of Transformative Education (2000).
- [16] Jack Mezirow, *Transformative Learning, Theory to Practice*, page 5-8, Jossey-Bass Publishers (1997).